

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 214/2023/HS-ST
Ngày 14 - 11 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Ủy viên Ban Thường vụ thành đoàn Thái Bình và bà Nguyễn Thị Thu Trang - Phó ban Dân vận thành ủy Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 190/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 và Thông báo rời lịch xét xử ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phí Ngọc Công V**, sinh ngày 12/10/2006; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Ngọc Đ và bà Bùi Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2023 theo lệnh của Cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Phí Ngọc Đ, sinh năm 1975 (bố đẻ của bị cáo, có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Ngọc Tr - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư Pháp tỉnh Thái Bình, (có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 06 phố H, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện của tổ chức nơi bị cáo cư trú: Ông Lê Văn H– Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, (có mặt);

Địa chỉ trụ sở: UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

2. Họ và tên: **Phạm Tuấn A**, sinh ngày 27/7/2007; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2023 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1980 (mẹ đẻ của bị cáo, có mặt);

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Ngọc Tr - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư Pháp tỉnh Thái Bình, (có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 06 phố H, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện của tổ chức nơi bị cáo cư trú: Ông Nguyễn Trung K – Phó Bí Thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, (có mặt);

Địa chỉ trụ sở: UBND xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình

* Bị hại: Cháu Hoàng Cao T, sinh ngày 18/12/2007, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Hoàng Như Anh Đ, sinh năm 1983, (bố đẻ của cháu T, vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện của tổ chức nơi cháu Hoàng Cao T cư trú: Bí Thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt);

Địa chỉ trụ sở: UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

- Cháu Trần Đức D, sinh ngày 22/5/2007, (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Ông Phí Ngọc Đ, sinh năm 1975, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 25/4/2023, tại khu vực xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Tuấn A điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 17B3 – 625.36 chở bị cáo Phí Ngọc Công V thì bị anh Nguyễn Tiến T chặn lại hỏi “nãy mày nhìn tao cái gì” rồi dùng côn vọt vào lưng bị cáo V, dùng tay, chân đánh bị cáo Tuấn A. Lúc này cháu Trần Đức D điều khiển xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 17B5 – 580.24 chở cháu Hoàng Cao T đi qua, bị cáo V cho rằng cháu D và cháu T cùng nhóm của anh Tr nên bị cáo V nói với bị cáo Tuấn A “tao cay lắm rồi, bịt biển số xe vào nếu tý gặp bọn này thì đánh lại, còn không thì đi xem bị đau thế nào”. Bị cáo Tuấn A nhặt 01 chiếc khẩu trang trên đường dùng khẩu trang che lại biển số xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi về thành phố B. Khi đến khu vực ngã ba thuộc cầu K, xã V, thành phố B, bị cáo V nhìn thấy cháu D điều khiển xe mô tô chở cháu T đang đi phía trước cùng chiều hướng về ngã tư Tr, thành phố B, bị cáo V nói với bị cáo Tuấn A đi về phía bụi tre cạnh cầu K để lấy gậy. Bị cáo Tuấn A xuống xe đến bụi tre nhặt 01 đoạn gậy tre dài khoảng 01 mét, màu vàng – xanh đưa cho bị cáo V rồi điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đuổi theo xe mô tô của cháu D đang điều khiển đi trên đường vành đai phía Nam hướng đi đến Bệnh viện đa khoa Lâm H, thành phố B. Khi cách xe cháu D khoảng 01 mét bị cáo Tuấn A điều khiển xe mô tô vượt lên, áp sát phía bên trái xe của cháu D, bị cáo V ngồi phía sau xe tay phải cầm gậy tre giơ lên vọt 01 phát hướng từ trái sang phải, đầu gậy trúng vào vùng mắt bên trái của cháu T, sau đó bị cáo Tuấn A điều khiển xe mô tô chở bị cáo V bỏ chạy, trên đường bỏ chạy bị cáo V ném gậy tre xuống lề đường. Hậu quả cháu T bị thương tích được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 25/4/2023 đến ngày 5/5/2023.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 189/KLTTCT-TTPY ngày 17/5/2023 và số 90/CV-TTPY ngày 02/6/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận:

“1. Các kết quả chính: Thương tích do tầy tác động làm chấn thương hàm mắt: Gãy thành trước ngoài xoang hàm trái. Tụ dịch trong xoang, gãy cung tiếp gò má trái, bờ ngoài ở mắt trái, cánh nhỏ xương bướm tráo. Đã được xử trí: Phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít, kháng sinh, giảm đau.

Hiện tại: Còn đau các vết thương. Há ngậm miệng khó, khớp cắn đúng, vùng mắt bên trái còn sưng nề bầm tím, kết mạc xung huyết.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định Tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng thương tích đối với Hoàng Cao T tại thời điểm giám định: Gãy cánh nhỏ xương bướm trái 16%; gãy cung tiếp gò má trái 09%; gãy thành trước ngoài xoang hàm

trái 08%; gãy bờ ngoài ổ mắt trái không ảnh hưởng đến thị lực 06%; vùng gò má trái có vết sẹo 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Cao T tại thời điểm giám định là 36% (Ba mươi sáu phần trăm) áp dụng phương pháp cộng lùi tại Thông tư.”

Tại cơ quan điều tra bị hại cháu Hoàng Cao T và người làm chứng là cháu Trần Đức D khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa.

Cáo trạng số: 197/CT – VKSTPTB ngày 12 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, truy tố bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Phí Ngọc Công V về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tuấn A và Phí Ngọc Công V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn A và bị cáo Phí Ngọc Công V về tội “Cố ý gây thương tích”,

- Về hình phạt:

Bị cáo Phí Ngọc Công V: Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo V mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn kể từ ngày 29/8/2023.

Bị cáo Phạm Tuấn A: Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm I khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn kể từ ngày 11/8/2023.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu hồi được 01 đoạn gãy tre do bị cáo V dùng đánh cháu T nên không xem xét trong vụ án này.

- Về tài sản khác: Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 17B3-625.36, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã trả cho anh Phí Ngọc Đ (bố bị cáo V) ngày 11/10/2023 nên không phải giải quyết tại bản án này.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình bị cáo V đã bồi thường thiệt hại cho bị hại theo thỏa thuận tổng số tiền là 15 triệu đồng, gồm: chi phí điều trị tại bệnh viện và bồi dưỡng sức khỏe. Chấp nhận bị hại không yêu cầu hai bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác về dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận của gia đình hai bị cáo là gia đình bị cáo Tuấn A thanh toán lại cho gia đình bị cáo V $\frac{1}{2}$ tiền bồi thường mà gia đình bị cáo V đã bồi thường cho bị hại.

- Bị cáo Phí Ngọc Công V, bị cáo Phạm Tuấn A, cháu Trần Đức D, cháu Hoàng Cao T khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe hợp lệ, không đội mũ bảo hiểm, Công an thành phố B đã xử phạt vi phạm hành chính nên chấp nhận.

- Anh Nguyễn Tiến T có hành vi dùng côn đánh bị cáo V và dùng chân tay đánh bị cáo Tuấn A ngày 25/4/2023, tại khu vực xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển tài liệu đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để giải quyết theo thẩm quyền nên chấp nhận.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho hai bị cáo tranh luận:

Về nguyên nhân phạm tội của các bị cáo: Mặc dù hai bị cáo không chủ bới, không khiêu khích với ai nhưng bị anh Nguyễn Tiến T dùng côn vụt 01 nhát vào vùng lưng của bị cáo V, dùng tay chân đánh bị cáo Tuấn A, hai bị cáo bị đau, ức chế về tinh thần nên khi thấy cháu D và cháu T đang đi phía trước cùng chiều, nghĩ rằng cháu D và cháu T cùng nhóm với người đã đánh mình nên các bị cáo đã nhặt 01 đoạn gậy tre, bị cáo V dùng gậy tre vụt 01 nhát vào vùng mặt phía bên trái của cháu T, cháu T bị thương tích 36%. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo V, bị cáo Tuấn A ở độ tuổi vị thành niên, lứa tuổi còn đang trong giai đoạn phát triển cả về thể lực và trí lực nên chưa nhận thức được đầy đủ về đời sống xã hội cũng như hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, chưa ý thức hết được mức độ hành vi và hậu quả pháp lý nghiêm trọng mà mình gây nên. Các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên pháp luật cũng quy định về việc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, lưu tâm đến quy định này.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo V đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho cháu T số tiền 15 triệu đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Tuấn A và gia đình bị cáo xin được liên đới chịu trách nhiệm cùng với gia đình bị cáo V thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại ($\frac{1}{2}$ số tiền 15 triệu đồng), bị cáo V và gia đình bị cáo đồng ý, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo chỉ có ý định thực hiện

hành vi sau khi bị đánh và ức chế tâm lý sau đó dẫn đến hiệu lằm. Trước khi phạm tội, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tuấn A và bị cáo V, tuyên các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên căn cứ Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các bên.

Người đại diện hợp pháp của hai bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo Phí Ngọc Công V, Phạm Tuấn A xác định cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt của Điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên hai bị cáo không trình bày lời bào chữa bổ sung, không trình bày ý kiến tranh luận bổ sung.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho hai bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên các bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, lời khai của các bị cáo chính là chứng cứ buộc tội cho nhau và là chứng cứ chứng minh toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội đó phù hợp với Cáo trạng truy tố và các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo của người đại diện hợp pháp của bị hại và lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; Bệnh án và Giấy chứng nhận thương tích của bị hại; Kết luận giám định tổn thương cơ thể cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do bị cáo Phí Ngọc Công V và bị cáo Phạm Tuấn A nghi ngờ cháu Hoàng Cao T, sinh ngày

18/12/2007, nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình và cháu Trần Đức D, sinh ngày 22/5/2007, nơi cư trú: Thôn Đồng Vân, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình là những người cùng nhóm với anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 2006, nơi cư trú: Thôn 4, xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã đánh hai bị cáo trước đó nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/4/2023, tại khu vực đường vành đai phía Nam hướng đi Bệnh viện Đa khoa Lâm H, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Tuấn A điều khiển xe mô tô Wave Alpha, biển kiểm soát 17B3-652.36 chở Phí Ngọc Công V áp sát phía bên trái xe mô tô Vision, biển kiểm soát 17B7-580.24 do cháu D điều khiển chở cháu T đi cùng chiều. Bị cáo V dùng tay phải cầm 01 đoạn gậy tre dài khoảng 01 mét giơ lên vụt 01 phát hướng từ trái sang phải vào vùng mặt bên trái của cháu T, cháu T bị tổn thương cơ thể tỷ lệ thương tích 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

[3] Xét, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 25/4/2023 thì bị cáo Phí Ngọc Công V được 16 tuổi 6 tháng 13 ngày, bị cáo Phạm Tuấn A được 15 tuổi 8 tháng 29 ngày, như vậy thời điểm phạm tội hai bị cáo đều chưa đủ năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, hai bị cáo không quen biết với cháu T và cháu D, không có mâu thuẫn với cháu T và cháu D nhưng vì hiểu nhầm cháu T là người cùng nhóm với anh Nguyễn Tiến T nên bị cáo Tuấn A điều khiển xe mô tô chở bị cáo V áp sát xe mô tô của cháu D điều khiển chở cháu T để bị cáo V dùng hung khí là 01 đoạn gậy tre dài khoảng 01 mét vụt vào vùng mặt bên trái của cháu T, cháu T bị tổn thương cơ thể tỷ lệ thương tích 36% nên cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý và có tính côn đồ. Xét hành vi gây thương tích cho người khác của hai bị cáo phù hợp với khung hình phạt quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự - Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác: *“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; b) ...; ... 2. ... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: a) ...; b) ...; c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này; ...”*. Như vậy hành vi của bị cáo Phí Ngọc Công V và bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự; Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt của điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là do hiểu nhầm nên các bị cáo đã không tuân thủ pháp luật, cố ý gây thương tích cho người khác, vì vậy cần phải xét xử các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì không có người chủ mưu, chỉ huy, các bị cáo cùng thực hiện với vai trò thực hành. Đánh giá vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt khi lượng hình thì thấy: Bị cáo V do hiểu lầm cháu T và cháu D cùng nhóm với anh Tr mà trước đó anh Tr đã đánh bị cáo V nên bị cáo V nói với bị cáo Tuấn A “tao cay lắm rồi, bịt biển số xe vào nếu tý gặp bọn này thì đánh lại...” rồi bảo bị cáo Tuấn A dừng xe lấy gậy tre cho bị cáo V và bị cáo V đã trực tiếp dùng gậy tre đánh gây thương tích cho cháu T mục đích để trả thù nên bị cáo V xếp vai trò chính; bị cáo Tuấn A tiếp nhận ý chí của bị cáo V đã nhặt gậy tre đưa cho bị cáo V, điều khiển xe mô tô chở bị cáo V áp sát xe mô tô của cháu D điều khiển chở cháu T để bị cáo V đánh cháu T nên bị cáo Tuấn A xếp vai trò đồng phạm giúp sức, theo đó hai bị cáo bị áp dụng mức hình phạt tương xứng hành vi do hai bị cáo gây ra.

[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy, tại thời điểm hai bị cáo phạm tội ngày 25/4/2023, cháu T mới được 15 tuổi 4 tháng 7 ngày nên hai bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi,...” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về nhân thân, trước khi phạm tội hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đối với bị cáo V, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPVPHC ngày 12/9/2022 của Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo, căn cứ khoản 1 Điều 137 Luật xử lý vi phạm hành chính, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt bị cáo không tái phạm nên bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với hai bị cáo; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; trước đó gia đình bị cáo V đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 15 triệu đồng cho bị hại, tại phiên tòa gia đình hai bị cáo thỏa thuận là gia đình bị cáo Tuấn A thanh toán lại cho gia đình bị cáo V ½ số tiền bồi thường trong tổng số tiền mà gia đình bị cáo V đã bồi thường cho bị hại nên xác định gia đình hai bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại xong; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, do đó, khi quyết định hình phạt hai bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt là tù có thời hạn, buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Phí Ngọc Công V được 16 tuổi 6 tháng 13 ngày, bị cáo Phạm Tuấn A được 15 tuổi 8 tháng 29 ngày nên cần áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự, tiêu lục 11.1 mục 11 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao để quyết định mức hình phạt đối với hai bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xét gia đình hai bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại tổng số tiền là 15 triệu đồng, gồm: chi phí điều trị tại bệnh viện và tiền bồi dưỡng sức khỏe. Bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu hai bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác về dân sự nên không phải giải quyết về trách nhiệm dân sự tại bản án này.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn gãy tre khoảng 01 mét bị cáo V sử dụng đánh cháu T, cơ quan điều tra truy tìm nhưng không có kết quả nên không xử lý vật chứng tại bản án này.

[11] Về tài sản khác: 01 xe mô tô Wave Alpha, màu xanh tím, biển số đăng ký 17B3-625.36. Quá trình điều tra xác định xe của anh Phí Ngọc Đ (bố bị can V). Ngày 25/4/2023, anh Định để xe ở nhà, không biết bị cáo V lấy xe đi đâu, làm gì. Ngày 11/10/2023, anh Định có đơn xin lại tài sản và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã ra trả lại xe mô tô cho anh Định nên không phải giải quyết tại bản án này.

[12] Đối với hành vi của bị cáo V, bị cáo Tuấn A, cháu Trần Đức D, cháu Hoàng Cao T, khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm. Công an thành phố B, tỉnh Thái Bình đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai bị cáo và cháu D, cháu T là phù hợp.

[13] Đối với Nguyễn Tiến T có hành vi dùng côn đánh bị cáo V và dùng tay, chân đánh bị cáo Tuấn A ngày 25/4/2023, tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chuyển tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phí Ngọc Công V, Phạm Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Phí Ngọc Công V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tính từ ngày thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 02 (hai) năm tù thời hạn tính từ bắt tạm giam 11/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không phải giải quyết tại bản án này.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc các bị cáo Phí Ngọc Công V và Phạm Tuấn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/11/2023. Vắng mặt bị hại báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.